

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thanh Phú, ngày 20 tháng 5 năm 2020

Số: **183/2020/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 58/2019/TLST-HNGĐ ngày 16/12/2019 về việc “Ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị H, sinh năm 1995, địa chỉ: số 329/1 ấp Thanh Lộc, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre. Hiện đang tạm trú: số 25/1 ấp An Ninh, xã AQ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1985, địa chỉ: số 329/1 ấp Thanh Lộc, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 12/5/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 12/5/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị H với anh Phạm Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Võ Thị H với anh Phạm Văn H thuận tình ly hôn.

Chị H và anh H không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Chị H được trực tiếp nuôi các con chung Phạm Văn Quốc V, sinh ngày 13/7/2013 (theo nguyện vọng của cháu Quốc V), cháu Phạm Ngọc H, sinh ngày 29/7/2016, cháu Phạm Huyền Tr, sinh ngày 11/06/2019. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc nuôi con hoặc mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung: Chị H và anh H trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị H và anh H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị H chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng), anh H chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng chị H và anh H thuộc diện hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND xã Thạnh Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Hồng Vân